

## NAM CAO

### KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được đặc điểm về con người, về quan điểm nghệ thuật và những tư tưởng cơ bản chi phối các tác phẩm tiêu biểu của Nam Cao.*
- *Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật viết truyện của nhà văn, đặc biệt là đóng góp của ông trong việc hoàn thiện thể loại truyện ngắn hiện đại.*

## I – CUỘC ĐỜI

### 1. Tiểu sử

Nam Cao (1917 - 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, sinh trong một gia đình nông dân tại làng Đại Hoàng, tổng Cao Đà, huyện Nam Sang<sup>(1)</sup>, phủ Lí Nhân (nay thuộc xã Hoà Hậu, huyện Lí Nhân), tỉnh Hà Nam. Học hết bậc Thành chung, Nam Cao vào Sài Gòn sống khoảng ba năm với một người cậu, có ý định tìm cách xuất dương du học. Do ốm đau, ông phải trở về quê và không tìm được việc làm. Sau đó, có thời gian Nam Cao dạy cho một trường tư thục ở Hà Nội, nhưng quân Nhật kéo sang chiếm đóng, trường đóng cửa, ông phải sống chật vật bằng nghề viết văn, làm gia sư. Năm 1943,



Nam Cao tham gia nhóm Văn hoá cứu quốc ở Hà Nội. Bị khủng bố, ông phải tránh về quê và tham gia Tổng khởi nghĩa (tháng 8 - 1945) ở đây. Năm 1946, Nam Cao có mặt trong đoàn quân Nam tiến vào đến Nam Trung Bộ. Sau đó, ông lên chiến khu Việt Bắc làm công tác văn nghệ ở Trung ương. Năm 1950, ông tham gia

---

(1) Bút danh Nam Cao là ghép hai chữ đầu của hai địa danh quê ông : huyện Nam Sang và tổng Cao Đà.

chiến dịch Biên giới. Tháng 11-1951, trên đường vào công tác vùng địch hậu Liên khu III, Nam Cao bị giặc Pháp phục kích bắt và sát hại<sup>(1)</sup>.

Nam Cao viết văn từ năm 1936, lúc đầu không chỉ viết truyện mà còn làm thơ, soạn kịch. Từ năm 1941, với *Chí Phèo*, nhà văn mới thật sự chứng tỏ tài năng độc đáo và xác định chắc chắn con đường nghệ thuật của mình. Sau Cách mạng tháng Tám, Nam Cao hăng hái đem ngòi bút phục vụ cách mạng và kháng chiến, chân thành đặt lợi ích của cách mạng và kháng chiến lên trên hết. Rất tiếc ông đã sớm hi sinh khi sức sáng tạo đang đầy hứa hẹn.

Nam Cao được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 1996.

## 2. Con người

Con người Nam Cao có ba đặc điểm cơ bản chi phối sâu sắc sáng tác của ông.

Bề ngoài Nam Cao vụng về, ít nói, có vẻ lạnh lùng, nhưng đời sống nội tâm thì luôn luôn sôi sục, có khi căng thẳng : Nam Cao thường lấy làm xấu hổ về những tư tưởng mà ông tự thấy là tầm thường, hèn kém của mình. Nam Cao muốn khắc phục những tư tưởng ấy để sống xứng đáng với danh hiệu Con Người. Hầu như ông không bao giờ có được cuộc sống bên trong thanh thản. Trong tâm hồn nóng bỏng ấy, thường xuyên diễn ra cuộc xung đột âm thầm mà gay gắt giữa lòng nhân đạo và thói ích kỉ, giữa tinh thần dũng cảm và thái độ hèn nhát, giữa tính chân thực và sự giả dối, giữa những khát vọng tinh thần cao cả và những dục vọng phàm tục. Điều này thể hiện rất rõ trong những tác phẩm của ông viết về người trí thức nghèo.

Nam Cao rất giàu ân tình đối với người nghèo khổ bị áp bức và bị khinh miệt trong xã hội cũ. Theo ông, không có tình thương đối với đồng loại thì không đáng gọi là người (*Đời thừa*). Mỗi tác phẩm của ông viết về người nghèo (chủ yếu là nông dân) là một thiên trữ tình đầy xót thương đối với những kiếp sống lâm than.

Ông luôn suy tư về bản thân, cuộc sống, đồng loại, từ kinh nghiệm thực tế mà đề lên những khái quát triết lí sâu sắc và đầy tâm huyết.

---

(1) Nơi Nam Cao bị giặc bắt thuộc làng Vũ Đại, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

## II – SỰ NGHIỆP VĂN HỌC

### 1. Quan điểm về nghệ thuật

Với tư cách là nhà văn, Nam Cao rất có ý thức về quan điểm nghệ thuật của mình. Có thể nói, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam ra đời từ đầu thế kỉ XX, đến Nam Cao mới thật sự tự giác đầy đủ về những nguyên tắc sáng tác của nó.

Các truyện ngắn *Trăng sáng*<sup>(1)</sup>, *Đời thừa* được xem như những tuyên ngôn nghệ thuật của Nam Cao. Qua hai bản "tuyên ngôn" ấy, nhà văn phê phán thứ văn chương thi vị hoá cuộc sống đen tối, bất công, phục vụ thị hiếu "lãng mạn" của bọn trường giả no nê, nhàn rỗi. Ông đánh giá cao văn chương, xem đó là một hình thái lao động cao quý, đầy trách nhiệm xã hội. Vì thế, nhà văn phải có lương tâm, có nhân cách xứng đáng với nghề nghiệp của mình, không được dối trá, cầu thả, chạy theo đồng tiền. Văn chương là một hoạt động sáng tạo, nó chỉ "dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có". Ông chủ trương văn học phải phản ánh chân thực và sâu sắc đời sống cực khổ của nhân dân trên tinh thần nhân đạo chủ nghĩa.

Truyện *Tư cách mõ* tuy không nói gì đến nghệ thuật, nhưng thực ra rất có ý nghĩa đối với quan niệm văn học hiện thực chủ nghĩa. Tác phẩm muốn thuyết minh cho luận điểm : hoàn cảnh sống quyết định tâm lí, tính cách con người. Tuy nhiên, qua tác phẩm này, nhà văn chỉ thấy con người là nạn nhân bất lực của hoàn cảnh, chứ chưa thấy con người còn có thể tác động tới hoàn cảnh và cải tạo được hoàn cảnh. Đó là điều Nam Cao sau này sẽ nhận ra được trong tác phẩm *Đôi mắt*, cũng là một bản tuyên ngôn nghệ thuật khác, ra đời sau Cách mạng tháng Tám. Thực ra, ngay trước Cách mạng, trong nhiều tác phẩm, Nam Cao cũng đã đặt ra vấn đề "đôi mắt" – có thể là chưa hoàn toàn tự giác. Ông từng dẫn câu văn sau đây của một nhà văn Pháp để đề từ cho truyện ngắn *Nước mắt* : "Người ta chỉ xấu xa, hư hỏng trước đôi mắt ráo hoảnh của phường ích kỉ ; và nước mắt là một miếng kính biến hình vũ trụ". Nam Cao muốn nói, phải có đôi mắt của tình thương mới hiểu thấu được bản chất tốt đẹp của nhân dân lao động dù bản chất ấy bị che lấp bởi cái bề ngoài gàn dở, ngu ngốc, xấu xa như ở lão Hạc, cụ Lợi, lang Rận, Chí Phèo, thị Nở, v.v. Sau cuộc khởi nghĩa tháng Tám 1945, nhờ giác ngộ về vai trò cách mạng của quần chúng nhân dân, ông không chỉ nhìn họ bằng đôi mắt của tình thương mà còn bằng đôi mắt đầy cảm phục trước những con người có khả năng cải tạo

---

(1) Trong bản in đầu tiên năm 1942, tác phẩm có tên là *Giữa sáng*.

hoàn cảnh, những con người bất khuất, những tính cách anh hùng. Có thể nói, đặt ra vấn đề "đòi mắt" là một trong những đặc điểm cơ bản của sáng tác Nam Cao.

## 2. Các đề tài chính của Nam Cao

Những sáng tác của Nam Cao trước Cách mạng tháng Tám gồm gần sáu mươi truyện ngắn, một truyện vừa (*Truyện người hàng xóm*), một tiểu thuyết (*Sống mòn*), vài vở kịch ngắn và dăm bài thơ. Kịch và thơ không có gì đặc sắc, nhưng những thiên truyện thì đúng là tác phẩm của một nhà văn lớn.

Truyện Nam Cao chủ yếu xoay quanh hai đề tài : *người trí thức nghèo* và *người nông dân nghèo*. Căn cứ vào những tác phẩm tiêu biểu của ông, ta thấy dù viết về đề tài nào, truyện Nam Cao cũng thường thể hiện tư tưởng chung : nỗi băn khoăn đến đau đớn trước tình trạng con người bị huỷ hoại về nhân phẩm do cuộc sống đói nghèo đầy tối.

Tất nhiên khi khai thác mỗi đề tài, truyện Nam Cao lại có những khám phá riêng.

### a) Đề tài người trí thức nghèo

Nam Cao đặt tên cho cuốn tiểu thuyết mình viết về những người trí thức nghèo là *Chết mòn*. Khi xuất bản, người ta đổi tên là *Sống mòn*<sup>(1)</sup>. Có thể nói, toàn bộ những nhân vật trí thức nghèo trong các tác phẩm dài, ngắn của Nam Cao đều "sống mòn" hay "chết mòn" ở những mức độ và dạng thức khác nhau.

Vậy trong quan niệm của Nam Cao, thế nào là "chết mòn" (hay "sống mòn") ? Qua các tác phẩm của nhà văn, ta thấy ông quan niệm sống chết ở đây là sống chết về tinh thần, sống chết với tư cách con người. Bản chất con người, theo Nam Cao, là phải có tình thương yêu đồng loại, phải làm một việc gì có ích cho xã hội, phải là một nhân cách văn hoá, có tri thức và tâm hồn, biết rung cảm với cái đẹp của văn chương nghệ thuật. Tri thức văn hoá làm cho con người biết tự trọng và đó cũng là một nguồn hạnh phúc, niềm tự hào của con người. Nhưng tất cả những nhân vật trí thức trong truyện Nam Cao đều ở trong tình trạng mòn mỏi về tinh thần, bị huỷ hoại dần những phẩm chất người nói trên. Vì sao vậy ? Chủ yếu là do cuộc sống nghèo khổ "áo cơm ghì sát đất" đã khiến tâm hồn họ không sao cất cánh lên được (*Đời thừa*, *Nước mắt*, *Quên điếu đờ*, *Cười*, *Sống mòn*,...).

---

(1) Tác phẩm viết xong ngày 1 - 10 - 1944, Nam Cao đặt tên là *Chết mòn*. Mãi đến năm 1956, sau khi nhà văn mất, tác phẩm mới được xuất bản lần đầu. Một số nhà văn bạn ông đổi tên là *Sống mòn* (NXB Văn nghệ, Hà Nội).

### b) Đề tài người nông dân nghèo

Viết về nông dân, Nam Cao thường chú ý đến những số phận bi thảm. Ông không đặt nhân vật của mình trong những quan hệ xã hội rộng lớn, mà chỉ đi vào những vấn đề thuộc quan hệ gia đình nhỏ hẹp diễn ra âm thầm trong những túp lều tối tăm. Từ những đơn vị gia đình trong quá trình biến đổi và li tán ấy, ông phản ánh được chế độ thực dân trong những ngày cuối cùng của nó đã bóc lột, vơ vét người dân lao động đến cùng kiệt như thế nào.

Tuy nhiên, điều Nam Cao muốn nói không phải chỉ có thế. Phát hiện sâu sắc nhất của nhà văn là người nông dân đang bị huỷ diệt mất nhân tính khi bị đẩy vào cuộc sống khốn cùng không lối thoát (*Tư cách mõ, Một bữa no,...*). Còn Chí Phèo chẳng những bị tước đoạt nhân tính mà còn bị huỷ hoại cả nhân hình nữa. Người nông dân bị lưu manh hoá ấy, cuối cùng đã thức tỉnh. Nhưng điều bi thảm là anh ta chỉ muốn trở lại làm người mà không được.

### 3. Nghệ thuật viết truyện của Nam Cao

*Nam Cao có tài đặc biệt trong việc phân tích và diễn tả tâm lí nhân vật.* Ngòi bút của ông có thể thâm nhập vào những quá trình tâm lí phức tạp, những ngõ ngách sâu kín nhất của tâm hồn con người; từ đó, dựng lên được những nhân vật – tư tưởng vừa có tầm khái quát lớn vừa có cá tính độc đáo. Theo dòng cảm nghĩ của nhân vật, mạch tự sự của tác phẩm Nam Cao thường đảo lộn trật tự tự nhiên của thời gian, không gian, tạo nên lối kết cấu vừa linh hoạt vừa hết sức chặt chẽ. Cũng vì am hiểu tâm lí nhân vật mà Nam Cao đã tạo được nhiều đoạn đối thoại và độc thoại nội tâm rất chân thật, sinh động.

Một nét hấp dẫn khác của truyện Nam Cao là *tính triết lí sâu sắc*, triết lí mà không khô khan, xuất phát từ cuộc sống thực và từ tâm tư đầy đau đớn của nhân vật của nhà văn. Đọc truyện Nam Cao, không nên chỉ chú ý tới đề tài hay nội dung xã hội trực tiếp của tác phẩm mà còn phải căn cứ vào *những tư tưởng* của ông phát biểu qua hình tượng và những mệnh đề triết lí ông rút ra từ thực tế.

Truyện Nam Cao *luôn thay đổi giọng điệu*, trong đó có hai giọng cơ bản nhất: giọng tự sự lạnh lùng với những đại từ nhân xưng có sắc thái dửng dưng hay khinh bạc: y, thị, hắn, ... và giọng trữ tình sôi nổi tha thiết, thường mở đầu bằng những thán từ như "chao ôi", "hỡi ôi", ... Hai giọng văn đối lập nhau cứ chuyển hoá qua lại, tạo nên những trang viết thú vị, lôi cuốn. Ngoài ra là giọng điệu khác nhau của các nhân vật được trần thuật bằng lời kể trực tiếp hay nửa trực tiếp.

Nói đến truyện Nam Cao, cũng cần thấy đóng góp lớn của ông đối với sự phát triển phong phú của ngôn ngữ văn xuôi ở nước ta.

Sự nghiệp văn học của Nam Cao, ngoài tiểu thuyết *Sống mòn*, chủ yếu là truyện ngắn. *Với Nam Cao, truyện ngắn Việt Nam thể hiện đầy đủ tính hiện đại, đồng thời đạt tới độ hoàn thiện* – truyện ngắn mà sức khái quát lớn, khắc họa được những tính cách sâu sắc và đầy góc cạnh.

Sau Cách mạng tháng Tám, Nam Cao nhiệt tình dùng ngòi bút phục vụ cách mạng và kháng chiến. Vẫn là một tâm hồn chân thật, một trí tuệ sâu sắc, luôn nghiêm khắc với những tư tưởng tiêu cực, nhà văn đã tiến những bước vững chắc trên con đường nghệ thuật cách mạng. Vì sớm hi sinh nên Nam Cao không viết được nhiều. Trong số các tác phẩm sau Cách mạng, truyện ngắn *Đôi mắt* xứng đáng được xem là tác phẩm vào loại xuất sắc nhất của văn xuôi Việt Nam thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

\*

\* \*

Nam Cao là một cây bút lớn. Ông đã để lại cho nền văn xuôi hiện thực nước ta nhiều kiệt tác với những tìm tòi độc đáo, những sáng tạo mới mẻ về tư tưởng và nghệ thuật. Ông có nhiều đóng góp quan trọng đối với việc hoàn thiện thể truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam trên quá trình hiện đại hoá nửa đầu thế kỉ XX. Cuộc đời của Nam Cao là một tấm gương sáng về tinh thần phấn đấu, tu dưỡng tư tưởng và về nhân cách của một nhà văn cách mạng.

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy dựng lại bố cục và tóm tắt ý chính trong từng phần của bài học.
2. Quan điểm nghệ thuật của Nam Cao có những nội dung gì ?
3. Tư tưởng cơ bản chi phối các tác phẩm tiêu biểu của Nam Cao (dù viết về đề tài *người trí thức nghèo* hay *người nông dân nghèo*) là gì ?
4. Hãy nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật viết truyện của Nam Cao : về xây dựng nhân vật, về kết cấu truyện, về nghệ thuật trần thuật và giọng điệu trần thuật.